

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2020

V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Trường.

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y; sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ, thị xã A, tỉnh B; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D; sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 3, xã C, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã C, huyện B, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/9/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn lớn, anh D còn đánh đuổi chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh D.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Minh Tr, sinh ngày 09/3/2015. Con chung hiện nay đang ở với chị, nguyện vọng của chị là tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn D trình bày:

Anh thừa nhận về việc kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thực tế anh có đánh, đuổi chị Y khi mâu thuẫn như chị Trần Thị Y trình bày. Nay, chị Trần Thị Y xin ly hôn, anh thấy anh vẫn còn tình cảm với chị Y, đề nghị Tòa án cho vợ chồng anh một tuần (từ ngày 03/3/2020) để vợ chồng tự hòa giải với nhau, nếu không hòa giải được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Minh Tr, sinh ngày 09/3/2015. Trong trường hợp phải giải quyết ly hôn thì anh nhận trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nguyên đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Phạm Văn D. Giao cho chị Trần Thị Y trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Phạm Minh Tr, sinh ngày 09/3/2015; anh Phạm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Y có đơn đề nghị xử vắng mặt, anh Phạm Văn D được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Phạm Văn D kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Y và anh D không có hạnh phúc, có bạo lực gia đình từ anh D, vợ chồng đã sống ly thân. Chị Y xin ly hôn, nhưng anh D không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và nhất trí giải quyết ly hôn nếu không tự hòa giải được. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Y xin ly hôn anh Phạm Văn D.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 1 con chung là Phạm Minh Tr, sinh ngày 09/3/2015. Căn cứ vào kết quả xác minh, nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự; đủ cơ sở giao con chung cho chị Trần Thị Y tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Phạm Văn D có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; ghi nhận việc chị Y không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Y là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị Y phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Phạm Văn D.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Trần Thị Y trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Phạm Minh Tr, sinh ngày 09/3/2015; ghi nhận việc chị Trần Thị Y không yêu cầu anh Phạm Văn D cấp dưỡng nuôi con chung; anh Phạm Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Trần Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001215 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; Chị Trần Thị Y đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã C: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên